3 of 5 B

1/81 WTO

TRANSMITTED FOR ADP

Recorded by JG

Date 5/21/85

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

Well No. N 1 4

E-Log No.

County Amite

Site ID 5 3 1 0 6 4 8 0 9 0 4 7 2 1 0 1 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3=U* C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8=0 0 5 *

Lat. Long./ 9=3 1 0 6 4 8 * | 10=0 9 0 4 7 2 1 * | Well No. 12=' N 1 1 4 ' *

Location 13=N E N E S 3 0 T 0 2 N R 0 4 E * | Alt. 16=3 6 2 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21=0 5 / 0 5 / 1 9 8 5 *

Well use 23=W * | Water Use 24=H * | Hole depth 27=1 2 0 . * | Well depth 28=1 2 0 . *

WL 30=8 0 . * | Date 31=0 5 / 0 5 / 1 9 8 5 * | Source 33=D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159#0 5 / 0 5 / 1 9 8 5 * | Owner No.

Owner 161#LARRY DIXON *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60=0 5 / 0 5 / 1 9 8 5 * | Remarks

Drlg. 63=0 2 9 * | Name Fitzgerald Water Wells | Method 65=H * | Finish 66=S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csng. 78=1 1 0 . * | Diam. 79# 4 . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 1 1 0 . * | Bottom 84=1 2 0 . *

Type 85=S * | Diam. 87=4 . * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R=146 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150=1 0 . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# 5 * | Intake 44= * | Power type 45= E *

Date 38= 05/05/1985 * | H.P. 46= .5 *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 120. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= . * | Bot 201= . *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 80. * | Bot 92= . *

Unit ID 93= 121CRNL * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

Red Clay	0	20
Red Sand	20	105
Coarse Sand & Gravel	105	120